

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 90/2022/HSST
Ngày 21/9/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Công Lương.**
2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 17/9/1996; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Số 141 Trần Bình Trọng, P. Đông Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Châu và bà Nguyễn Thị Xuân (đều còn sống); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (các ông/bà):*

1. Bà Lê Thụy Trang – Sinh năm 1982 – Địa chỉ: K129/94 Tiểu La, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt.*

2. Bà Trương Thị Minh Hải - Sinh năm 1969 - Địa chỉ: K634/72 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt.*

3. Bà Phạm Thị Minh Nga – Sinh năm 1988 – Địa chỉ: P.611, tòa B2.2, chung cư Nest Home, P. Mân Thái, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt.*

4. Bà Nguyễn Thị Liên – Sinh năm 1967 – Địa chỉ: K182/3 Trưng Nữ Vương, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.
5. Bà Võ Thị Tính - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: 191 Huyền Trân Công Chúa, P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.
6. Bà Nguyễn Thị Xuân Yên – Sinh năm 1975 – Địa chỉ: 69 Nguyễn Trãi, P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.
7. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Sinh năm 1982 – Địa chỉ: K42/22 Nguyễn Thành Hãn, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.
8. Bà Nguyễn Thị Mộng Hòa - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: 500 Nguyễn Phước Nguyên, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.
9. Ông Dương Văn Trung – Sinh năm 1981 – Địa chỉ: 481 Mai Đăng Chon, P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.
10. Bà Nguyễn Thị Nga – Sinh năm 1982 – Địa chỉ: Tổ 36, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
11. Bà Võ Thị Ngọc Thanh - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: 714 Ngô Quyền, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.
12. Bà Nguyễn Thị Huệ – Sinh năm 1958 – Địa chỉ: K56/2 Nguyễn Xuân Hữu, P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.
13. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: Thôn Yên Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16h00' ngày 06.4.2022, tại quán cà phê số 109 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu bắt quả tang Nguyễn Tuấn Anh đang nhận số tiền 750.000 đồng trả góp cho khoản vay lãi nặng từ chị Lê Thụy Trang (*sinh năm: 1982; trú: K129/94 Tiểu La, TP. Đà Nẵng*).

Qua đấu tranh mở rộng vào lúc 16 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tuấn Anh, tại Phòng 2002, khách sạn Thy Phương, số 199-201 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành

phố Đà Nẵng, không phát hiện tài liệu nào liên quan đến hoạt động cho vay, vật chứng thu giữ của Tuấn Anh gồm:

- 8.650.000 đồng.
- 01 xe mô tô Yamaha Exceiter, màu trắng - đen, biển số: 43D1-250.00, số máy 043017; số khung: 043010.
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, model: TA-1174, imei 1: 351671340873 452, imei 2: 351671345873457 gắn sim 0708088367.
- Biên bản kiểm tra điện thoại, trích sao dữ liệu trong điện thoại di động Nokia model TA 1174 gắn 01 thẻ sim số 0708088367, gồm 24 tờ giấy A4, đánh số bút lục từ 387- 409.
- Bản sao kê tài khoản ngân hàng Sacombank số 030074048761 của Nguyễn Tuấn Anh;
- Tài liệu liên quan thu giữ: Trích sao lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng của: Trương Thị Minh Hải (Vietcombank số 0041000403226), Phạm Thị Minh Nga (ABBank số 00988888888), Lê Quốc Thái (VietinBank số 004808005290), Nguyễn Thị Tuyết Nga (Vietcombank số 1019467439), Nguyễn Thị Mộng Hòa (MB Bank số 0935058605), Dương Văn Trung (BIDV số 56110000392362), Nguyễn Thị Nga (Agribank số 2002206097184), Võ Thị Ngọc Thanh (Techcombank số 19034772028019).

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Từ đầu tháng 02/2022, Nguyễn Tuấn Anh giúp cho Bùi Duy Hợp (sinh năm: 1991; HKTT: Thành Yên, P. Quảng Thành, TP. Thanh Hóa) hoạt động cho vay lãi nặng. Phương thức là đăng tin quảng cáo trên mạng Facebook với nội dung “Vay Góp Ngày Đà Nẵng - Liên Hệ: 0867870107”. Người vay có nhu cầu vay tiền thì liên hệ với Tuấn Anh để trao đổi, Tuấn Anh trực tiếp đến nhà, chỗ làm việc của người vay để xác định nơi cư trú, kiểm tra giấy tờ tùy thân. Hình thức vay là trả góp theo ngày: Người vay sẽ lựa chọn gói vay để trả theo ngày. Thu trước tiền lãi, gốc trước hai ngày, phí dịch vụ (do Anh tự đặt ra). Lãi suất là từ 319,38%/năm đến 365%/năm.

Việc thu tiền góp hằng ngày được thực hiện bằng cách giao nhận tiền trực tiếp, tại một địa điểm bất kỳ do hai bên chọn hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng

giữa người vay và tài khoản ngân hàng Sacombank số 030074048761 mang tên Nguyễn Tuấn Anh.

Việc quản lý hoạt động cho vay: Hàng ngày, Tuấn Anh gửi tin nhắn trên mạng xã hội Facebook đến tài khoản “Vân Hợp” do Bùi Duy Hợp làm chủ tài khoản để thông báo về số tiền góp thu được của từng người vay; dùng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030074048761 mang tên Nguyễn Tuấn Anh chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng Sacombank số 040093362162 mang tên Bùi Duy Hợp; Tuấn Anh lưu số điện thoại của người vay trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn thẻ sim số 0708.088.367.

Lãi suất Tuấn Anh cho vay đã vượt quá mức quy định của pháp luật là 20%/năm, tương đương 0.0548%/ngày.

Từ đầu tháng 02/2022 đến ngày bị bắt, Tuấn Anh đã cho 13 người trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vay tiền, cụ thể:

01. Lê Thụy Trang (sinh năm: 1982; HKTT: K129/94 Tiểu La, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Ngày 26/02/2022, Trang vay 5.000.000 đồng, số tiền phải trả 6.250.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 1.750.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.681.507 đồng).

- **Lần 2:** Giữa tháng 3/2022, Trang vay 5.000.000 đồng, số tiền phải trả 6.250.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 1.650.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.581.507 đồng).

- **Lần 3:** Ngày 22/3/2022, Trang vay 5.000.000 đồng, số tiền phải trả 6.250.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 1.650.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.581.507 đồng).

- **Lần 4:** Ngày 22/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.500.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.363.014 đồng).

- **Lần 5:** Ngày 03/4/2022, Trang vay 5.000.000 đồng, số tiền phải trả 6.250.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng. Đã thu 5 ngày với số tiền 1.250.000 đồng, Trang còn nợ 5.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 750.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 13.699 đồng, tiền thu lợi bất chính là 736.301 đồng*).

- **Lần 6:** Ngày 04/4/2022, Trang vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 800.000 đồng. Đã thu 4 ngày với số tiền 2.000.000 đồng, Trang còn nợ 10.500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 1.200.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 21.918 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.178.082 đồng*).

02. Trương Thị Minh Hải (sinh năm: 1969; trú: K634/72 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Cuối tháng 02/2022, Hải vay 30.000.000 đồng, số tiền phải trả 37.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 8.500.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 410.959 đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.089.041 đồng*).

- **Lần 2:** Đầu tháng 3/2022, Hải vay 30.000.000 đồng, số tiền phải trả 37.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 8.500.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 410.959 đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.089.041 đồng*).

- **Lần 3:** Ngày 22/3/2022, Hải vay 30.000.000 đồng, số tiền phải trả 37.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 8.500.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 410.959 đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.089.041 đồng*).

- **Lần 4:** Ngày 04/4/2022, Hải vay 30.000.000 đồng, số tiền phải trả 37.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Đã thu 02 ngày với số tiền 3.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 1.600.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 32.877 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.567.123 đồng*).

03. Phạm Thị Minh Nga (sinh năm: 1988 ; trú: P. 611, tòa B2.2, chung cư Nest Home, P. Mân Thái, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng):

Ngày 15/3/2022, Nga vay 40.000.000 đồng, số tiền phải trả 50.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 3.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 13.000.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 547.945 đồng, tiền thu lợi bất chính là 12.452.055 đồng).

04. Nguyễn Thị Liên (sinh năm: 1967; trú: K182/3 Trưng Nữ Vương, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Ngày 14/02/2022, Liên vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.800.000 đồng, trả trong vòng 32 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất 319,38%/năm, phí dịch vụ 600.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.400.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 175.342 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.224.658 đồng).

- **Lần 2:** Ngày 05/3/2022, Liên vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.800.000 đồng, trả trong vòng 32 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất 319,38%/năm, phí dịch vụ 600.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.400.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 175.342 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.224.658 đồng).

- **Lần 3:** Ngày 24/3/2022, Liên vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.800.000 đồng, trả trong vòng 32 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất 319,38%/năm, phí dịch vụ 700.000 đồng. Bên cho vay đã thu 15 ngày, số tiền 6.000.000 đồng, Liên còn nợ 6.800.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 2.012.500 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 82.192 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.930.308 đồng).

05. Võ Thị Tính (sinh năm: 1982; trú: 191 Huyện Trân Công Chúa, P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Ngày 13/3/2022, Tính vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.500.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.363.014 đồng).

- **Lần 2:** Ngày 24/3/2022, Tính vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Đã thu 15 ngày, số tiền 7.500.000 đồng, Tính còn nợ 5.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 2.500.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 82.192 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.417.808 đồng).

06. Nguyễn Thị Xuân Yên (sinh năm: 1975; trú: 69 Nguyễn Trãi, P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

Ngày 22/3/2022, Yên vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Đã thu 16 ngày, số tiền 8.000.000 đồng, Yên còn nợ 4.500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 2.600.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 87.671 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.512.329 đồng).

07. Nguyễn Thị Tuyết Nga (sinh năm: 1982; trú: K42/22 Nguyễn Thành Hân, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

Ngày 17/3/2022, Nga vay 5.000.000 đồng, số tiền phải trả 6.250.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Đã thu 10 ngày, số tiền 2.500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 750.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 27.397 đồng, tiền thu lợi bất chính là 972.603 đồng).

08. Nguyễn Thị Mộng Hòa (sinh năm: 1984; trú: 500 Nguyễn Phước Nguyên, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Ngày 11/02/2022, Hòa vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.200.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 6.200.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.926.027 đồng).

- **Lần 2:** Ngày 01/3/2022, Hòa vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 6.000.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027 đồng).

- **Lần 3:** Ngày 12/3/2022, Hòa vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 6.000.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027 đồng).

- **Lần 4:** Ngày 22/3/2022, Hòa vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 5.500.000 đồng (trong đó: Tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.226.027 đồng).

- **Lần 5:** Ngày 26/3/2022, Hòa vay 30.000.000 đồng, số tiền phải trả 37.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.200.000 đồng. Bên cho vay đã thu 13 ngày, số tiền 19.500.000 đồng, Hòa còn nợ 18.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 5.100.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 213.699 đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.886.301 đồng*).

09. Dương Văn Trung (sinh năm: 1981; trú: 481 Mai Đăng Chon, P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Ngày 13/02/2022, Trung vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.500.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.363.014 đồng*).

- **Lần 2:** Ngày 27/02/2022, Trung vay 15.000.000 đồng, số tiền phải trả 18.750.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 4.750.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.544.521 đồng*).

- **Lần 3:** Ngày 14/3/2022, Trung vay 15.000.000 đồng, số tiền phải trả 18.750.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.500.000 đồng. Đã thu 13 ngày, số tiền 9.750.000 đồng, Trung còn nợ 9.000.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 2.950.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 106.849 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.843.151 đồng*).

10. Nguyễn Thị Nga (sinh năm: 1982; trú: **Tổ 36**, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Ngày 24/02/2022, Nga vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.000.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.863.014 đồng*).

- **Lần 2:** Ngày 10/3/2022, Nga vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.000.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.863.014 đồng*).

- **Lần 3:** Ngày 17/3/2022, Nga vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.000.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.863.014 đồng*).

- **Lần 4:** Ngày 24/3/2022, Nga vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Đã thu 14 ngày, số tiền 7.000.000 đồng, Nga còn nợ 5.500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 1.900.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 76.712 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.823.288 đồng*).

11. Võ Thị Ngọc Thanh (sinh năm: 1990; trú: 714 Ngô Quyền, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Giữa tháng 3/2022, Thanh vay 8.000.000 đồng, số tiền phải trả 10.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 600.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 2.600.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 109.589 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.490.411 đồng*).

- **Lần 2:** Ngày 25/3/2022, Thanh vay 8.000.000 đồng, số tiền phải trả 10.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 600.000 đồng. Đã thu 14 ngày, số tiền 5.600.000 đồng, Thanh còn nợ 4.400.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.000.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 61.370 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.658.630 đồng*).

12. Nguyễn Thị Huệ (sinh năm: 1958; trú: K56/2 Nguyễn Xuân Hữu, P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng):

- **Lần 1:** Cuối tháng 02/2022, Huệ vay 4.000.000 đồng, số tiền phải trả 5.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 200.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 1.200.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.145.205 đồng*).

- **Lần 2:** Đầu tháng 3/2022, Huệ vay 6.000.000 đồng, số tiền phải trả 7.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 1.900.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 82.192 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.817.808 đồng*).

- **Lần 3:** Ngày 30/3/2022, Huệ vay 6.000.000 đồng, số tiền phải trả 7.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng. Đã thu 7 ngày, số tiền 2.100.000 đồng, Huệ còn nợ 5.400.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 820.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 23.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 796.986 đồng*).

13. Nguyễn Thị Mỹ Hằng (sinh năm: 1970; trú: Thôn Yển Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng):

Ngày 03/3/2022, Hằng vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.800.000 đồng, trả trong vòng 32 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất 319.38%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Tuấn Anh thu lợi 3.300.000 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 175.342 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.124.658 đồng*).

Như vậy, tổng cộng Nguyễn Tuấn Anh đã cho 13 người vay tiền, với 36 lượt vay, mức lãi suất từ 319,38%/năm đến 365%/năm (*vượt mức lãi suất 100%/năm*). Tổng số tiền đã cho vay là 497.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi 131.852.500 đồng (*trong đó: Tiền lãi theo quy định là 5.711.781 đồng, tiền thu lợi bất chính 126.140.719 đồng*).

Ngoài ra, còn có một số người vay khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã đăng thông tin tìm người vay tiền của Tuấn Anh trên các phương tiện thông tin đại chúng, tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn Anh đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Việc khai nhận của Tuấn Anh phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

- Vật chứng kèm theo hồ sơ gồm:
- + Số tiền VNĐ: 8.650.000 đồng.
- + 01 xe mô tô Yamaha Exceiter, màu trắng - đen, biển số: 43D1-250.00, số máy 043017; số khung: 043010,
- + 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, model: TA-1174, imei 1: 351671340873452, imei 2: 351671345873457 gắn sim 0708.088.367.

- Biên bản kiểm tra điện thoại, trích sao dữ liệu trong điện thoại di động Nokia model TA 1174 gắn 01 thẻ sim số 0708088367, gồm 24 tờ giấy A4, đánh số bút lục từ 387- 409.

- Bản sao kê tài khoản ngân hàng Sacombank số 030074048761 của Nguyễn Tuấn Anh;

- Tài liệu liên quan thu giữ: Trích sao lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng của: Trương Thị Minh Hải (Vietcombank số 0041000403226), Phạm Thị Minh Nga (ABBank số 00988888888), Lê Quốc Thái (VietinBank số 004808005290), Nguyễn Thị Tuyết Nga (Vietcombank số 1019467439), Nguyễn Thị Mộng Hòa (MB Bank số 0935058605), Dương Văn Trung (BIDV số 56110000392362), Nguyễn Thị Nga (Agribank số 2002206097184), Võ Thị Ngọc Thanh (Techcombank số 19034772028019).

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Anh về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn Anh từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 3, Điều 201 BLHS xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tuấn Anh từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến ngày 06/4/2022, trên địa bàn quận Hải Châu và các quận khác của thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Tuấn Anh đã thực hiện hoạt động cho 13 người vay tiền, tổng số 36 lượt vay, với mức lãi suất từ 319,38%/năm đến 365%/năm, thu lời bất chính tổng số tiền 126.140.719 đồng và số tiền phí dịch vụ thu lợi là 29.000.000 đồng

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo cho người dân vay với nhiều hình thức, mức tiền lãi từ 319,38%/năm đến 365%/năm mà theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đã quy định: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất không được quá 20%/ năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Theo đó, lãi suất cao nhất theo trong Bộ luật dân sự là 20%/ năm, Như vậy, lãi suất gấp 05 lần trở lên lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự 2015 là 100%/ năm. Hành vi của bị cáo đã cho vay gấp nhiều lần theo quy định của pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động tài chính ngân hàng và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt với mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các

tình tiết giảm nhẹ này sẽ được HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về xử lý tang vật trong vụ án:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ của Nguyễn Tuấn Anh :

+ 01 xe mô tô Yamaha Exceiter, biển số: 43D1-250.00, số máy 043017; số khung: 043010; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, model: TA-1174, imei 1: 351671340873452, imei 2: 351671345873457 gắn sim 0708.088.367. Xét thấy đây là toàn bộ tang vật dùng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 8.650.000 đồng của Nguyễn Tuấn Anh tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án:

- Biên bản kiểm tra điện thoại, trích sao dữ liệu trong điện thoại di động Nokia model TA 1174 gắn 01 thẻ sim số 0708088367, gồm 24 tờ giấy A4, đánh số bút lục từ 387- 409.

- Bản sao kê tài khoản ngân hàng Sacombank số 030074048761 của Nguyễn Tuấn Anh;

- Tài liệu liên quan thu giữ: Trích sao lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng của: Trương Thị Minh Hải (*Vietcombank* số 0041000403226), Phạm Thị Minh Nga (*ABBank* số 00988888888), Lê Quốc Thái (*VietinBank* số 004808005290), Nguyễn Thị Tuyết Nga (*Vietcombank* số 1019467439), Nguyễn Thị Mộng Hòa (*MB Bank* số 0935058605), Dương Văn Trung (*BIDV* số 56110000392362), Nguyễn Thị Nga (*Agribank* số 2002206097184), Võ Thị Ngọc Thanh (*Techcombank* số 19034772028019).

[4]. Về biện pháp tư pháp :

[4.1] Trong vụ án này Nguyễn Tuấn Anh bỏ tiền ra để thực hiện hành vi phạm tội và thu lợi bất chính trong đó bao gồm tiền gốc và lãi vượt quá quy định; Tiền lãi trong mức 20% theo quy định nhưng là tài sản phát sinh từ hành vi phạm tội, tiền thu phí dịch vụ từ hoạt động cho vay. Trong đó, tổng số tiền vốn gốc Tuấn Anh bỏ ra cho vay là **497.000.000 đồng** đã thu hồi số tiền là **407.518.000 đồng** nên buộc bị cáo phải nộp lại sung công quỹ.

[4.2] Buộc Nguyễn Tuấn Anh phải nộp: Số tiền lãi suất 20%/năm tiền lãi trong mức lãi suất quy định Bộ luật dân sự tổng cộng là **5.711.781 đồng**. Đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội và số tiền phí dịch vụ **29.000.000 đồng** để sung công quỹ nhà nước.

[4.2] Số tiền chưa thu hồi : **89.482.000**. Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại sung công quỹ:

- + Lê Thụy Trang số tiền 12.400.000 đồng
- + Nguyễn Thị Liên 5.312.000 đồng
- + Trương Thị Minh Hải 27.600.000 đồng
- + Võ Thị Tính 4.000.000 đồng
- + Nguyễn Thị Xuân Yến 3.600.000 đồng
- + Nguyễn Thị Mộng Hòa 14.400.000 đồng
- + Dương Văn Trung 7.200.000 đồng
- + Nguyễn Thị Nga 4.400.000 đồng
- + Võ Thị Ngọc Thanh 3.520.000 đồng
- + Nguyễn Thị Huệ 4.320.000 đồng
- + Nguyễn Thị Tuyết Nga 3.000.000 đồng

[4.3] Số tiền thu lợi bất chính vượt mức 20% là tiền bị cáo Nguyễn Tuấn Anh thu lợi bất chính từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên buộc bị cáo phải trả lại cho người liên quan :

- + Lê Thụy Trang số tiền 6.621.923 đồng
- + Nguyễn Thị Liên 6.479.624 đồng
- + Trương Thị Minh Hải 21.834.246 đồng
- + Phạm Thị Minh Nga 9.452.055 đồng
- + Võ Thị Tính 3.780.822 đồng
- + Nguyễn Thị Xuân Yến 1.512.329 đồng
- + Nguyễn Thị Mộng Hòa 22.590.409 đồng
- + Dương Văn Trung 7.750.686 đồng
- + Nguyễn Thị Nga 8.412.330 đồng
- + Võ Thị Ngọc Thanh 2.949.041 đồng
- + Nguyễn Thị Huệ 2.759.999 đồng

+ Nguyễn Thị Tuyết Nga 236.301 đồng

+ Nguyễn Thị Mỹ Hằng 2.624.658 đồng

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn Anh** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Tuấn Anh 15 (mười lăm)** tháng tù nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ là 9 ngày (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 15/4/2022). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung Nguyễn Tuấn Anh số tiền 40.000.000 đồng

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Nguyễn Tuấn Anh: 01 xe mô tô Yamaha Exceiter, biển số: 43D1-250.00, số máy 043017; số khung: 043010; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, model: TA-1174, imei 1: 351671340873452, imei 2: 351671345873457 gắn sim 0708.088.367.

2. Tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 8.650.000 đồng của Nguyễn Tuấn Anh để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2022)

3. Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án:

- Biên bản kiểm tra điện thoại, trích sao dữ liệu trong điện thoại di động Nokia model TA 1174 gắn 01 thẻ sim số 0708088367, gồm 24 tờ giấy A4, đánh số bút lục từ 387- 409.

- Bản sao kê tài khoản ngân hàng Sacombank số 030074048761 của Nguyễn Tuấn Anh;

- Tài liệu liên quan thu giữ: Trích sao lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng của: Trương Thị Minh Hải (Vietcombank số 0041000403226), Phạm Thị Minh Nga (ABBank số 00988888888), Lê Quốc Thái (VietinBank số 004808005290), Nguyễn Thị Tuyết Nga (Vietcombank số 1019467439), Nguyễn Thị Mộng Hòa (MB Bank số 0935058605), Dương Văn Trung (BIDV số 56110000392362), Nguyễn Thị Nga (Agribank số 2002206097184), Võ Thị Ngọc Thanh (Techcombank số 19034772028019).

III. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

1. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Anh phải nộp số tiền **407.518.000 đồng** đồng là phương tiện phạm tội; Số tiền lãi suất 20%/năm tiền lãi trong mức lãi suất quy định Bộ luật dân sự tổng cộng là **5.711.781 đồng** và số tiền phí dịch vụ **29.000.000 đồng**. Tổng cộng là **442.229.781 đồng** để sung công quỹ nhà nước.

2. Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền gốc chưa trả để sung công quỹ Nhà nước, số tiền từng người phải nộp cụ thể như sau:

- + Lê Thụy Trang số tiền 12.400.000 đồng
- + Nguyễn Thị Liên 5.312.000 đồng
- + Trương Thị Minh Hải 27.600.000 đồng
- + Võ Thị Tính 4.000.000 đồng
- + Nguyễn Thị Xuân Yến 3.600.000 đồng
- + Nguyễn Thị Mộng Hòa 14.400.000 đồng
- + Dương Văn Trung 7.200.000 đồng
- + Nguyễn Thị Nga 4.400.000 đồng
- + Võ Thị Ngọc Thanh 3.520.000 đồng
- + Nguyễn Thị Huệ 4.320.000 đồng
- + Nguyễn Thị Tuyết Nga 3.000.000 đồng

3. Buộc Nguyễn Tuấn Anh phải trả lại cho những người liên quan, số tiền cụ thể như sau:

- + Lê Thụy Trang số tiền 6.621.923 đồng
- + Nguyễn Thị Liên 6.479.624 đồng
- + Trương Thị Minh Hải 21.834.246 đồng

- + Phạm Thị Minh Nga 9.452.055 đồng
- + Võ Thị Tính 3.780.822 đồng
- + Nguyễn Thị Xuân Yên 1.512.329 đồng
- + Nguyễn Thị Mộng Hòa 22.590.409 đồng
- + Dương Văn Trung 7.750.686 đồng
- + Nguyễn Thị Nga 8.412.330 đồng
- + Võ Thị Ngọc Thanh 2.949.041 đồng
- + Nguyễn Thị Huệ 2.759.999 đồng
- + Nguyễn Thị Tuyết Nga 236.301 đồng
- + Nguyễn Thị Mỹ Hằng 2.624.658 đồng

IV. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 09/9/2020; Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND Q. Hải Châu
- Công an Q. Hải Châu
- Chi cục THADS Q. Hải Châu
- Các bị cáo
- Những người TGGT
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN